

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 30/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hảo
Bà Đỗ Thị Hân
- Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Thanh Hương- Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.
- Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần:**
+ ông Phạm Vương Đại M - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
+ Ông Nguyễn Ngọc L- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Phòng xử án trực tuyến - Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 15/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 18/7/1990, tại: huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: khu G, phường H, thành phố M, Quảng Ninh; chỗ ở: khu E, phường H, thành phố M, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B và bà Phó Thị C; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 17/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 27/3/2024 bị tạm giam từ ngày 01/4/2024, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty cổ phần Đ1, người đại diện theo pháp luật: ông Giáp La T, người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Quốc Đ và ông Giáp Văn T1; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Đỗ Khắc V, sinh năm 1989; địa chỉ: khu I, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt;
Người làm chứng: Phạm Thị H1, Nghiêm Khải H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Lê Văn H làm công nhân phụ, giúp việc cho những người thợ lắp đặt thiết bị điện cho Công ty Cổ phần Đ1, tại khu đô thị và dịch vụ thương mại thuộc thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (khu đô thị A) và biết hệ thống điện tại các trạm biến áp có dây cáp điện lõi đồng, nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 18 giờ ngày 15/3/2024, H cất giấu 01 con dao dọc giấy bằng kim loại vào trong người và cầm theo 01 chiếc mũ bảo hiểm xe mô tô, rồi đi đến nhà anh Nghiêm Khải H2 ở khu E, phường H, thành phố M ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H nhờ anh H2 đi xe mô tô cùng (do H điều khiển) đến cửa hàng của chị Phạm Thị H1 ở số A T thuộc khu C, phường H, thành phố M. Tại đây, H mua 01 chiếc cửa sắt (có giường cửa và lưỡi cửa), rồi giấu vào trong người và bảo anh H2 chở đến khu vực cổng khu đô thị A. Khi đến nơi H bảo anh H2 đi về trước, còn H đi vào trong và đi đến vị trí trạm biến áp T2 (800KVA-22/0.4KV), dùng tay mở cửa trạm, thì thấy cửa không khóa, H chui vào trong, dùng chiếc điện thoại Nokia bật đèn Flash soi, thì thấy 01 dây cáp điện to, đường kính khoảng 05cm, có 04 lõi cáp đồng; H đặt điện thoại vào thành cửa trạm biến áp để soi sáng và dùng chiếc cửa sắt cửa đứt lấy khoảng hơn 01m rồi để ra ngoài. Tiếp đó, H định cắt đoạn dây cáp điện to hơn ở bên cạnh, thì nghe thấy có tiếng chó sủa, do sợ bị phát hiện, nên H cầm đoạn dây cáp điện cắt được và chiếc cửa sắt cất giấu vào trong bụi cây gần đó, rồi đi về hướng cửa khẩu B2.

Trên đường đi, H gọi điện thoại cho anh Bùi Hải V1 (còn gọi là Hải B1) là bạn và bảo anh V1 đi xe mô tô đến khu vực Trạm Y tế phường H đón và chở H về nhà của anh V1 ở Khu B, phường H, thành phố M. Khi về đến nơi, H thấy anh V1 dựng xe ở ngoài sân và để chìa khóa trên bàn uống nước rồi đi ngủ, nên H lấy chìa khóa, nổ máy xe của anh V1 và đi lấy đoạn dây cáp điện cắt trộm được, đem đến khu vực đường dẫn ra cảng “Thành Đạt” và cất giấu vào trong bụi cây.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô của anh V1 đi đến nhà anh Đỗ Khắc V ở Khu G, phường H, thành phố M, mượn 01 chiếc máy cắt (loại sử dụng bằng pin), rồi quay lại vị trí trạm biến áp T3 (800KVA-22/0.4KV) và chui vào bên trong để tiếp tục cắt lấy dây cáp điện. H dùng đèn Flash điện thoại soi, thì thấy 03 dây cáp điện được bện lại với nhau thành 01 dây cáp to, dài 1,3m, 03 đầu dây cáp phía trên được vít vào ốc nối, khóa với trạm biến áp, 03 đầu còn lại kéo dài xuống dưới đất. H dùng máy cắt, cắt phần vỏ nhựa của 02 đầu dây cáp điện phía trên, rồi cắt 03 đầu dây sát nền đất thì bị chập, cháy điện làm H bị bỏng ở hai mu bàn tay. Do sợ bị phát hiện, nên H vứt máy cắt, dao rọc giấy và mũ bảo hiểm xe mô tô lại, rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về nhà thuê trọ.

Ngày 26/3/2024, anh Lê Quốc Đ (Giám đốc Công ty Cổ phần Đ1, địa chỉ: quận C, thành phố Hà Nội) có đơn trình báo việc khu đô thị A thuộc thôn A, xã H, thành phố M bị mất trộm tài sản tại các trạm biến áp. Quá trình kiểm đếm, xác định:

- Trạm biến áp T2 800KVA-22/0.4KV, bị mất gồm: Đầu cáp 24kv bị cắt: 01 đầu; cáp 22kv bị cắt: 02m; Đầu cực 0,4kv máy biến áp 800kva: 01 cái; E cu đầu cực MBA 800kva: 8 cái; T2 cái đồng TBA 800kva: 12kg; Sứ đỡ thanh cái: 06 bộ; Cáp 0,4kv 1x400: 03m; ATM 200A: 01 cái; Công tơ 3 pha: 01 cái; Đầu cốt 240: 08 cái; 01 dây cáp điện 4x240 (24kv) dài 1,3m; 01 bộ đầu cáp nhãn hiệu TPLung 3M 240 (24kv) dài 1,3m.

- Trạm biến áp T1 1250KVA-22/0.4KV bị mất gồm: Đầu cực 0,4kv máy biến áp 1200kva mất: 04 cái; Ê cu đầu cực MBA 1200kva: 08 cái; T2 cái đồng TBA: 13 kg; Ti đo: 01 bộ; Sứ đỡ thanh cái: 06 bộ; Cáp 0,4kv 1x500: 4m; ATM 200A: 01 cái; Cáp 4x240: 02m; Công tơ 3 pha: 01 cái; GZ500: 01 bộ; Đầu cốt 240: 08 cái.

- Trạm biến áp T3 560 KVA-22/0.4KV bị mất gồm: Đầu cực 0,4kv máy biến áp 560kva mất: 04 cái; Ê cu đầu cực MBA: 08 cái; T2 cái đồng TBA: 9 kg; TI đếm: 01 bộ; Sứ đỡ thanh cái: 06 bộ; Cáp 0,4kv 1x240: 4m; MCCP 900A: 01 cái; ATM 250A: 02 cái; GZ 500: 01 bộ; Công tơ 3 pha: 01 cái; Đầu cốt 120: 16 cái; Cáp 4x95: 3m.

- Trạm biến áp T5 560KVA - 22/0.4KV bị mất gồm: Đầu cực 0,4kv máy biến áp 560kva mất: 08 cái; Ê cu đầu cực MBA: 08 cái; T2 cái đồng TBA: 15kg; Sứ đỡ thanh cái: 06 bộ; Cáp 0,4kv1x240: 4m; MCCP 900A: 01 cái; ATM 250A: 01 cái; GZ 500: 01 bộ; Đầu cốt 120: 16 cái; Cáp 4x120: 02m; ATM 100A: 01 cái.

- Trạm biến áp T6 400KVA-22/0.4KV bị mất gồm: Đầu cực 0,4kv máy biến áp 560kva mất: 04 cái; Ê cu đầu cực MBA: 08 cái; T2 cái đồng TBA: 15kg; Sứ đỡ thanh cái: 06 bộ; Cáp 0,4kv1x240: 4m; GZ 500: 01 bộ; Đầu cốt 120: 16 cái; Cáp 4x120: 04m; ATM 200A: 01 cái; ATM 100A: 01 cái.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy mài (cắt) góc màu vàng đen; 01 thanh sắt màu trắng; 01 dao rọc giấy; 02 ổ khóa móc nhãn hiệu “VIỆT TIỆP”; 01 mảnh kim loại cong hình chữ “C”; 01 áo phông màu đỏ, cổ đen; 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đen.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 27/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S, không gắn sim do H giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 335/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: trị giá 01 dây cáp điện loại 4x240 (24Kv), dài 1,3m là 2.420.000 đồng; trị giá 01 bộ đầu cáp nhãn hiệu TPLUNG 3M 240 (24Kv), dài 1,3m là 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 11.420.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 598/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: tổng trị giá tài sản bị mất tại các trạm biến áp T1, T2, T3, T5 và T6 (chưa xác định được đối tượng) là 178.196.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc cửa sắt và 01 dây cáp điện loại 4x240 (24Kv), dài 1,3m, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu giữ được. Số vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 909/CT-VKSMC ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, H còn khai ngoài việc cắt lấy 01 dây cáp điện loại 4x240 (24Kv), dài 1,3m và đang cắt để lấy 01 bộ đầu cáp nhãn hiệu TPLUNG 3M 240 (24Kv), dài 1,3m thì bị chập điện, H không lấy thiết bị điện nào khác của Công ty Cổ phần Đ1; chiếc xe mô tô mượn của anh Bùi Hải V1 sau đó H đã trả lại cho anh V1; chiếc điện thoại N dùng để soi, sau đó đã làm rơi mất và không nhớ địa điểm.

Đại diện bị hại là anh Giáp Văn T1 và Lê Quốc Đ có lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: Tại khoang trung thế của khu đô thị do công ty làm chủ đầu tư bị kẻ gian cắt đứt hệ thống dây điện, gây cháy, chập nổ toàn bộ hệ thống cung cấp điện. Tại khoang hạ thế bị mất đầu cáp, cáp, đầu cực, ecu, thanh cái đồng, hộp nối cáp ngầm, ti đo, sứ đỡ thanh cái, cáp, ATM, GZ, cáp, công tơ ba pha, đầu cốt..., ước tính giá trị tài sản bị mất trộm khoảng 222.580.000đ. Về phần dân sự: đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị 1,3m dây điện mà bị cáo đã cắt trộm không thu hồi được là 2.420.000đ (hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Đối với cáp điện cắt trộm không thành công thì không thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường. Và cũng không yêu cầu Lê Văn H bồi thường chi phí lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện. Đối với số thiết bị điện khác bị mất trộm nhưng không do H thực hiện đề nghị sớm điều tra làm rõ. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Khắc V trình bày: anh là hàng xóm của Lê Văn H. Khoảng 22 giờ ngày 15/3/2024 khi anh đang lái bè mảng chở hàng tại khu vực biển T, M thì H điện thoại hỏi mượn cửa máy. Vì không muốn cho H mượn nên anh từ chối. Sáng ngày 16/3/2024 khi anh về nhà thì thấy vợ nói lại là H tự ý lấy cửa máy đi. Việc H dùng cửa máy trộm cắp dây điện anh không biết. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được xin lại chiếc cửa máy mà H đã mượn của anh.

Người làm chứng Phạm Thị H1 có lời khai xác nhận: nhà chị bán hàng tạp hoá, khoảng 19 giờ ngày 15/3/2024 đã bán 01 chiếc cửa sắt cầm tay cho 01 nam thanh niên với giá 50.000đ. Chị không biết mục đích mua cửa của người thanh niên đó. Anh Nghiêm Khải H2 khai: chiều ngày 15/3/2024 anh chở H đi dọc tuyến đường H, vào khu vực Đ2 ở khu C, phường H, khi đến khu vực cầu bà M1 thuộc xã H, M thì H xuống xe. Anh đi về phòng trọ. Đến khoảng 15 giờ ngày 16/3/2024 H điện thoại cho anh rủ sang phòng của H, anh thấy tay của H bị thương nên hỏi thì H nói bị ngã xe. Đến sáng ngày 27/3/2024 anh đọc được thông báo của công an thành phố M truy tìm vật chứng và đối tượng trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/3/2024, anh đã đến trụ sở công an để cung cấp thông tin để tìm đối tượng gây

án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho công ty cổ phần Đ1 số tiền 2.420.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy: 01 dao dọc giấy; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo phông. Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Trả lại cho anh Đỗ Khắc V 01 máy mài (cắt) góc màu vàng đen.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội mà kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nggghiax vụ liên quan thấy rằng người này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu xét xử vắng mặt; xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ ngày 15/3/2024, tại trạm biến áp T3 (800KVA-22/0.4KV) trong Khu đô thị A thuộc thôn A, xã H, thành phố M, Lê Văn H có hành vi trộm cắp 01 dây cáp điện loại 4x240 (24Kv), dài 1,3m, có trị giá 2.420.000 đồng và 01 bộ đầu cáp nhãn hiệu TPLUNG 3M 240 (24Kv), dài 1,3m, có trị giá 9.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Đ1. Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt là 11.420.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: không có. Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 17/8/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 1,3m dây điện mà bị cáo trộm cắp không thu hồi được là 2.420.000đ.

Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà công ty Cổ phần Đ1 đề nghị. Xét thấy thỏa thuận này không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 dao dọc giấy không còn giá trị sử dụng, 01 mũ bảo hiểm và 01 áo phông bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. 01 chiếc máy mài cắt màu vàng đen bị cáo mượn của anh V. Anh V không đồng ý cho bị cáo mượn và cũng không biết bị cáo lấy cưa của anh để thực hiện hành vi cắt dây cáp điện. Anh đề nghị được xin lại chiếc máy cưa này, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này: Công ty Cổ phần Đ1, trình báo bị mất trộm thiết bị điện tại các trạm biết áp T1, T2, T3, T5, T6, với tổng trị giá 178.196.000 đồng. Quá trình điều tra, H không thừa nhận và không có các chứng cứ khác chứng minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Chị Phạm Thị H1 là người bán cưa sắt; anh Đỗ Khắc V cho Lê Văn H mượn máy cắt; anh Bùi Hải V1 chở và cho mượn xe mô tô; anh Nghiêm Khải H2 dùng xe mô tô chở H đi, nhưng không biết H thực hiện hành vi trộm cắp, nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2/ **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589, 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự; Bị cáo Lê Văn H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần Đ1, người đại diện theo pháp luật: ông Giáp La T; đại diện theo uỷ quyền anh Giáp Văn T1, sinh năm 1980 và anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1900, địa chỉ: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, tổng số tiền là 2.420.000 (hai triệu bốn trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ **Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 dao dục giấy; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo phông.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Trả lại cho anh Đỗ Khắc V, sinh năm 1989; địa chỉ: khu I, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh 01 máy mài (cắt) góc màu vàng đen.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 101/2024/THA ngày 20/6/2024.

3/ **Về án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

4/ **Về quyền kháng cáo:** áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA thành phố Móng Cái;
- bị cáo; bị hại, Người có QLNVLQ.
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan